

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG TÂY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 113/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 14-4-2023.

V/v tranh chấp: “Ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY – TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trung Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thu Hồng.

2. Bà Nguyễn Thị Nhàn.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị N Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Quý – Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 12/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2023, về việc tranh chấp: “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 15/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2023/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Hồ Văn S, sinh năm 1992.

Địa chỉ: ấp V, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Nguyễn Thị T, sinh năm 1985.

Địa chỉ: ấp V, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

(Anh S có mặt; chị T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Nguyên đơn anh Hồ Văn S trình bày:***

Về hôn nhân: Năm 2019, anh S sống chung với chị T, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang. Do bất đồng quan điểm sống, anh S ly thân chị T từ năm 2022 cho đến nay. Tình cảm không còn, anh S yêu cầu ly hôn chị T.

Về con chung: Anh S với chị T có 01 con chung tên là Hồ Thanh Bảo N, sinh ngày 14/12/2019, đang sống chung với chị T. Anh S giao cháu N cho chị T tiếp tục, trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh S cấp dưỡng nuôi cháu Hồ Thanh Bảo N mỗi tháng 3.000.000 đồng; thời gian cấp dưỡng tính từ ngày án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu N tròn 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

Ngoài ra, anh S không yêu cầu gì khác.

**** Tại phiên tòa, cũng như trong các lần mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, bị đơn chị Nguyễn Thị T vắng mặt không rõ lý do, cũng không có văn bản thể hiện ý kiến.***

*** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:**

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, đương sự thực hiện đúng trình tự, quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án, đề nghị:

+ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Hồ Văn S.

+ Về con chung: Giao cháu Hồ Thanh Bảo N, sinh ngày 14/12/2019 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng.

Ghi nhận anh S cấp dưỡng nuôi cháu N mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi cháu N tròn 18 tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Xác định quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Căn cứ, giải quyết theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Chị T đã được niêm yết các văn bản tố tụng, triệu tập dự phiên tòa đúng quy định của pháp luật, nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, xét xử vắng mặt chị T theo quy định tại các Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Theo lời trình bày và yêu cầu của đương sự, xét thấy:

- Về quan hệ hôn nhân: Năm 2019, anh S sống chung với chị T, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang. Do bất đồng quan điểm sống; anh S ly thân chị T từ năm 2022 cho đến nay. Trong các lần mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, chị T vắng mặt không rõ lý do, cũng không có văn bản thể hiện ý kiến; chứng tỏ chị T không còn quan tâm đến cuộc sống hôn nhân giữa chị với anh S. Do đó yêu cầu ly hôn chị T là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; nên chấp nhận.

- Về con chung: Anh S với chị T có 01 con chung tên là Hồ Thanh Bảo N, sinh ngày 14/12/2019, đang sống chung với chị T; nên anh S giao cháu N cho chị T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; nên ghi nhận. Anh S được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh S cấp dưỡng nuôi cháu Hồ Thanh Bảo N, sinh ngày 14/12/2019 mỗi tháng 3.000.000 đồng là phù hợp theo quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình; nên ghi nhận; thời gian cấp dưỡng tính từ ngày án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu N tròn 18 tuổi.

- Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

[4] Về án phí: Anh S phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[5] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở; nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: - Các Điều 51, 56, 57, 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.
 - Điều 147, 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.
 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.
 - Luật thi hành án dân sự.

Xử: Chấp nhận yêu cầu của anh Hồ Văn S.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Hồ Văn S được ly hôn chị Nguyễn Thị T.

2. Về con chung: Giao cháu Hồ Thanh Bảo N, sinh ngày 14/12/2019 cho chị Nguyễn Thị T tiếp tục, trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Hồ Văn S được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận anh S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Hồ Thanh Bảo N, sinh ngày 14/12/2019 mỗi tháng 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*); thời gian cấp dưỡng tính từ ngày án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu N tròn 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả số tiền nêu trên thì phải trả lãi phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

4. Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

5. Về án phí:

+ Anh S phải chịu 600.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0026782 ngày 16/01/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây, nên anh S phải nộp tiếp 300.000 đồng.

+ Chị T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Anh S được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Chị T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết công khai bản án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Gò Công Tây;
- Chi cục THADS huyện Gò Công Tây;
- UBND xã L; huyện Gò Công Tây;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Lê Trung Hiếu